

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST  
Ngày: 27-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nông Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Tấn Dũng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Êm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Nguyễn T, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1999, tại An Giang; Nơi cư trú: xx Tân Hòa Đ, phường X, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế (Lái xe); trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thành L và bà Nguyễn Thị Ngọc M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: Ngày 20 tháng 7 năm 2021; tạm giam: Ngày 26 tháng 7 năm 2021; có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng Đặng Đình H, Huỳnh Bảo P, Nguyễn Văn T (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 19 tháng 7 năm 2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại khóm T 1, thị trấn T xe ô tô biển kiểm soát 67A-xxxxx do Phạm Nguyễn T điều khiển có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp và Công an thị trấn Thường Thới Tiền, ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra trên xe ô tô có một khẩu súng tự chế bên trong ổ đạn có 06 viên đạn; 02 túi nylon dạng nắp kẹp có viên màu đỏ, bên trong có tinh thể rắn (nghi là ma túy) đựng trong hộp giấy có in nhãn hiệu Romano, cất giấu trong cốp xe phía trước bên trái xe, dưới vô lăng nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 02 túi nylon dạng nắp kẹp có viên màu đỏ bên trong chứa nhiều tinh thể rắn, nghi là ma túy, để trong 01 phong bì giấy có các chữ ký và họ tên của Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T, Phạm Nguyễn T và hình dấu tròn màu đỏ “Công an thị trấn Thường Thới Tiền – Công an huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp”; 01 vỏ hộp giấy có in nhãn hiệu ROMANO, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 cái nỏ bằng thủy tinh bị bể phần đầu, đều đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 1.258.000 đồng, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 28 tháng 9 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho T.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu MITSUBISHI, biển số 67A-xxxxx, đã qua sử dụng, của ông Đặng Đình H. Ông H giao xe cho ông Huỳnh Bảo P quản lý để cho thuê. Việc T thuê xe sử dụng xe vào mục đích phạm tội thì ông H và P không biết, nên ngày 14 tháng 10 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông H.

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng loại ổ xoay 06 viên, có ốp tay cầm bằng nhựa màu đen, ký hiệu A1, 05 viên đạn ký hiệu từ A2 đến A6 là loại đạn cao su cỡ 22x9 mm, 01 vỏ đạn ký hiệu A7 (còn lại sau khi bắn thực nghiệm) được niêm phong trong phong bì màu trắng, đóng dấu hình tròn màu đỏ “Công an tỉnh Đồng Tháp - Phòng Kỹ thuật hình sự” có các chữ ký ghi họ tên: Đinh Nhứt D1, Lâm Thị Mai P1; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu vàng, bị nứt màn hình, đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì giấy có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn B, Đỗ Hoàng T1 và Phạm Nguyễn T. Xét thấy đây là vật chứng có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự đã chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 719/KL-KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận:

*“Tinh thể rắn chứa trong 2 túi ny lon dạng nắp kẹp một đầu kẹp kín, được niêm phong trong cùng phong bì giấy nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, tổng khối lượng 29,605 gam, loại Methamphetamine...”*

Quá trình điều tra, Phạm Nguyễn T khai nhận số ma túy trên mua của một người tên T2 (không rõ họ chữ lót, địa chỉ cụ thể) ở thành phố C, tỉnh An Giang với số tiền 7.700.000 đồng, với mục đích sử dụng.

Tại Cáo trạng truy tố số 67/CT-VKSHN ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn T có tội và xử phạt từ 08 đến 09 năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại.

Bị cáo T không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình làm người tốt cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Nguyễn T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 29,605 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phạm Nguyễn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

*“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*... g. Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng **rất nghiêm** trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lái xe không ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là phù hợp nên không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Nguyễn T phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 7 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có tổng khối lượng 29,116 gam (trong đó: mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 1 có khối lượng 19,492 gam và mẫu tinh thể rắn ký hiệu mẫu số 2 có khối lượng 9,624 gam), tất cả được niêm phong trong cùng phong bì, ghi “Niêm phong số 734, ngày 20/7/2021” có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, các chữ ký và họ tên của Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn B và Phạm Nguyễn T; 01 (một) vỏ hộp giấy có in nhãn hiệu ROMANO; 01 (một) cân tiểu ly màu đen; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh bị bể phần đầu. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 10 năm 2021.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 01 năm 2022).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Nông Phú**